

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2017

V/v: Tranh chấp về

Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Bùi Văn Ôn và Bà Bùi Thị Linh

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Hồng- Thư ký Tòa án huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Mạnh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Yên Phú huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXX-ST ngày 07/8/2017 giữa các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Văn L, sinh năm 1989. Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt);

- *Bị đơn:* Lương Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm C, xã T, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn Bùi Văn L trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh và chị L- ơng Thị T có tình cảm và đăng ký kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng nặng nề, không có hạnh phúc. Hiện anh chị đã sống ly thân từ hai năm nay. Nay anh xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Quốc T, sinh ngày 01/1/2014. Hiện cháu T đang ở với mẹ, bản thân anh lại th- ờng xuyên đi làm ăn xa nên sau khi ly hôn, để ổn định cuộc sống và học tập của con anh xin giao con cho

chị T trực tiếp nuôi d- ỡng và anh sẽ có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung với chị T 500.000đ/tháng.

3. Về tài sản chung; Công nợ chung: không có.

Ngoài ra anh L không có yêu cầu gì thêm.

Chị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đ- ơng sự từ khi thụ lý đến tr- ớc khi HĐXX nghị án. Việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Chị L- ơng Thị T đã đ- ọc tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nh- ng không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo thủ tục chung là có cơ sở theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L là phù hợp.

Về con chung: Do chị T bỏ đi và mang theo con nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị của anh L giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp d- ỡng nuôi con: Hiện chị T vắng mặt và chưa có yêu cầu nhưng anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng. Nguyên vọng của anh L là phù hợp qui định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung; công nợ chung: anh L khai không có nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lương Thị T đăng ký nhân khẩu th- ờng trú tại xóm C- xã T - huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình. Quá trình giải quyết vụ án, chị T bỏ đi nhưng không thông báo địa chỉ mới nên Tòa án không thể tống đạt đ- ọc giấy triệu tập cho chị T. Thỉnh thoảng chị T vẫn liên lạc với gia đình tại xóm C- xã T. Theo qui định tại Điều 177; 179 Bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Lạc Sơn đã tiến hành niêm yết công khai các giấy tờ tố tụng và thông báo cụ thể cho chị Thu biết về thời gian triệu tập nh- ng chị Thu không chấp hành theo giấy triệu tập. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo thủ tục chung là có cơ sở theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa ph- ơng HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung căng thẳng, kéo dài, không có hạnh phúc. Hiện hai ng- ời đã sống ly thân từ hai năm nay. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L với chị T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Quốc T, sinh ngày 01/1/2014. Hiện cháu T đang ở với mẹ bản thân anh L lại th- ờng xuyên đi làm ăn xa nên sau khi ly hôn, để ổn định cuộc sống và học tập của con anh L xin giao con cho chị T trực tiếp nuôi d- ỡng và anh sẽ có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung với chị T 500.000đ/tháng.

Theo kết quả xác minh tại địa ph- ơng thấy hiện tại chị T cùng cháu T bỏ đi thỉnh thoảng mới liên lạc về gia đình, anh L lại th- ờng xuyên đi làm ăn xa. Xuất phát từ điều kiện thực tế của các bên đ- ợng sự và quyền lợi mọi mặt của con ch- a thành niên; căn cứ các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014, HĐXX thấy cần chấp nhận đề nghị của anh L là giao cháu T cho chị T trực tiếp nuôi d- ỡng là phù hợp. Hiện chị T vắng mặt và chưa có yêu cầu nhưng anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đ/tháng. Nguyện vọng của anh L là phù hợp qui định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung; Công nợ chung: Anh L khai không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn Nhân- Gia Đình năm 2014; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Xử chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn L: cho anh Bùi Văn L đ- ợc ly hôn chị L- ơng Thị T.

- Về con chung: Giao con chung là Bùi Quốc T, sinh ngày 01/1/2014. cho chị T trực tiếp nuôi d- ỡng từ tháng 09/2017 trở đi cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh L có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi con chung với chị T 500.000đ/tháng. Anh L có quyền đi lại thăm con chung không ai đ- ợc cản trở.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc anh L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh L đã nộp 300.000đ dự phí theo biên lai thu tiền số 0003635 ngày 21/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay anh L không phải nộp án phí nữa.

Đã báo cho đ- ợng sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án đ- ợc tổng đạt hợp lệ hoặc đ- ợc niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi c- trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- Đ- ợng sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Hoa